

Bản án số: 525/2023/DS-ST

Ngày: 25-12-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Giang.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 441/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 568/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 439/2023/QĐ-ST ngày 06/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn CDV, huyện PT, tỉnh CM.

- Bị đơn: Ông Lâm Kiều H, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TĐ, xã TH, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 28/7/2023, ông Lâm Kiều H mua 01 điện thoại hiệu Samsung tại cửa hàng của ông và còn nợ ông số tiền 3.120.000 đồng. Quá trình nhận điện thoại, ông H có ký tên vào biên nhận nợ, hẹn thời gian thanh toán là ngày 29/02/2023. Từ khi nợ đến nay, ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông H hứa hẹn mà chưa trả, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lâm Kiều H trả cho ông số tiền 3.120.000 đồng và tính lãi chậm trả từ ngày 29/8/2023 đến khi Toà án giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn ông Lâm Kiều H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Lâm Kiều H thanh toán tiền mua hàng của ông; bị đơn ông Lâm Kiều H có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do đó, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lâm Kiều H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lâm Kiều H.

[3] Tại phiên tòa ông S xác định ông Lâm Kiều H có đến cửa hàng của ông mua điện thoại và còn nợ ông số tiền 3.120.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận nợ ngày 28/7/2023 có chữ ký ông H nội dung mua 01 máy điện thoại SamSung còn nợ 3.120.000 đồng. Đối với ông Lâm Kiều H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông S. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc ông Lâm Kiều H có nghĩa vụ thanh toán cho ông S số tiền 3.120.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại biên nhận ngày 28/7/2023 có quy định thời hạn thanh toán là ngày 29/8/2023. Từ ngày 29/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, ông H không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Như vậy, đến ngày 29/8/2023, ông H đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ cho ông S. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc ông Lâm Kiều H phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 3.120.000 đồng theo mức lãi suất quy định của Pháp luật tính từ ngày 29/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

Ông S và ông H có thỏa thuận về lãi suất nhưng không xác định được mức lãi suất thỏa thuận cụ thể là bao nhiêu, nên cần áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự như sau:

Do các bên không xác định được mức lãi suất thỏa thuận nên áp dụng mức lãi suất 50% của mức lãi suất 20%/năm=10%/năm (0,83%/tháng, 0,028%/ngày).

- Số tiền lãi của khoản vay 3.120.000 đồng từ ngày 29/8/2023 đến 25/12/2023 là 03 tháng 26 ngày.

$3.120.000đ \times 03 \text{ tháng} \times 0,83\% + 3.120.000đ \times 26 \text{ ngày} \times 0,028\% = 100.401 \text{ đồng.}$

Như vậy, buộc ông Lâm Kiều H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S tổng số tiền là 3.220.401 đồng. Trong đó, nợ gốc là 3.120.000 đồng, nợ lãi là 100.401 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí. Ông Lâm Kiều H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217, khoản 1 Điều 227, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Lâm Kiều H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền 3.220.401 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn bốn trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019214 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lâm Kiều H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Kiều H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình